TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2018/HNGĐ-ST
Ngày 08 – 10 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Nguyễn Hoài Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 176/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 và Thông báo dời thời gian xét xử số 145/TB-TA ngày 14 tháng 9 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1978. Cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Võ Thị K, sinh năm 1982. Cư trú tại: Ấp T2, xã T3, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời trình bày tại phiên tòa của anh Ngô Văn Đ thể hiện*: Anh và chị Võ Thị K tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 02 năm 2003 và đến đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đức ghi là Ngô Hoàng Đ và Võ Thúy K. Do Giấy chứng nhận kết hôn bị thất lạc nên anh yêu cầu trích lục thì không có hồ sơ nên UBND xã T3 đã xác nhận tình trạng hôn nhân của anh và chị K

là sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, anh và chị K không có mâu thuẫn gì nhưng khi anh đi Châu Đốc thì chị K ở nhà tự ý bỏ đi và đã ly thân từ tháng 8/2017 cho đến nay. Từ nguyên nhân trên, anh Đ xác định không thể hàn gắn chung sống trở lại nên xin được ly hôn với chị K.

Quá trình chung sống, anh, chị có 02 người con chung gồm: Ngô Trường N, sinh ngày 11/5/2004 (do anh Đ đang nuôi dưỡng) và Ngô Nhật D, sinh ngày 15/3/2008 (do chị K đang nuôi dưỡng).

Khi khởi kiện, anh Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi Trường Nhựt và giao Nhật Duy cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Tại phiên tòa, anh Đ rút lại yêu cầu này và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ: Anh Đ xác định: Không có.

* Đối với chị Võ Thị K: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng chị K không có ý kiến gì về yêu cầu của anh Đ và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị K là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân:

Anh Ngô Văn Đ và chị K tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 02 năm 2003, chị K đã bỏ đi và ly thân từ tháng 8/2017 cho đến nay. Từ nguyên nhân trên, anh Đ xác định không thể hàn gắn chung sống trở lại nên xin được ly hôn với chị K. Đối với chị K: không có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân và yêu cầu xin ly hôn của anh Đ.

Theo Văn bản số 104/2018/UBND-XNTTHN ngày 20/6/2018 của UBND xã T3 thì tình trạng hôn nhân của anh Ngô Văn Đ và chị Võ Thị K là sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nên có căn cứ xác định hôn nhân của anh, chị chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng…"*.

Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét, nguyên nhân mâu thuẫn việc các đương sự ly thân với nhau cũng như yêu cầu xin ly hôn của anh Đ mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Đ và chị K là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung:

Gồm Ngô Trường N, sinh ngày 11/5/2004 (do anh Đ đang nuôi dưỡng) và Ngô Nhật D, sinh ngày 15/3/2008 (do chị K đang nuôi dưỡng).

Quá trình giải quyết anh Đ có yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung sau khi ly hôn nhưng tại phiên tòa, anh Đ rút lại yêu cầu này và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc rút lại yêu cầu giải quyết việc nuôi con sau khi ly hôn của anh Đ là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu này của anh Đ. Trường hợp có phát sinh về tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng sau khi ly hôn sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản và nợ: Anh Đ xác định không có, chị K không có ý kiến gì về vấn đề này nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Đ phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các điều 71, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Ngô Văn Đ và chị Võ Thị K.

2. Đình chỉ yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung sau khi ly hôn giữa anh Đ và chị K.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đ phải chịu trong vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009989 ngày 20/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (anh Đ đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.